

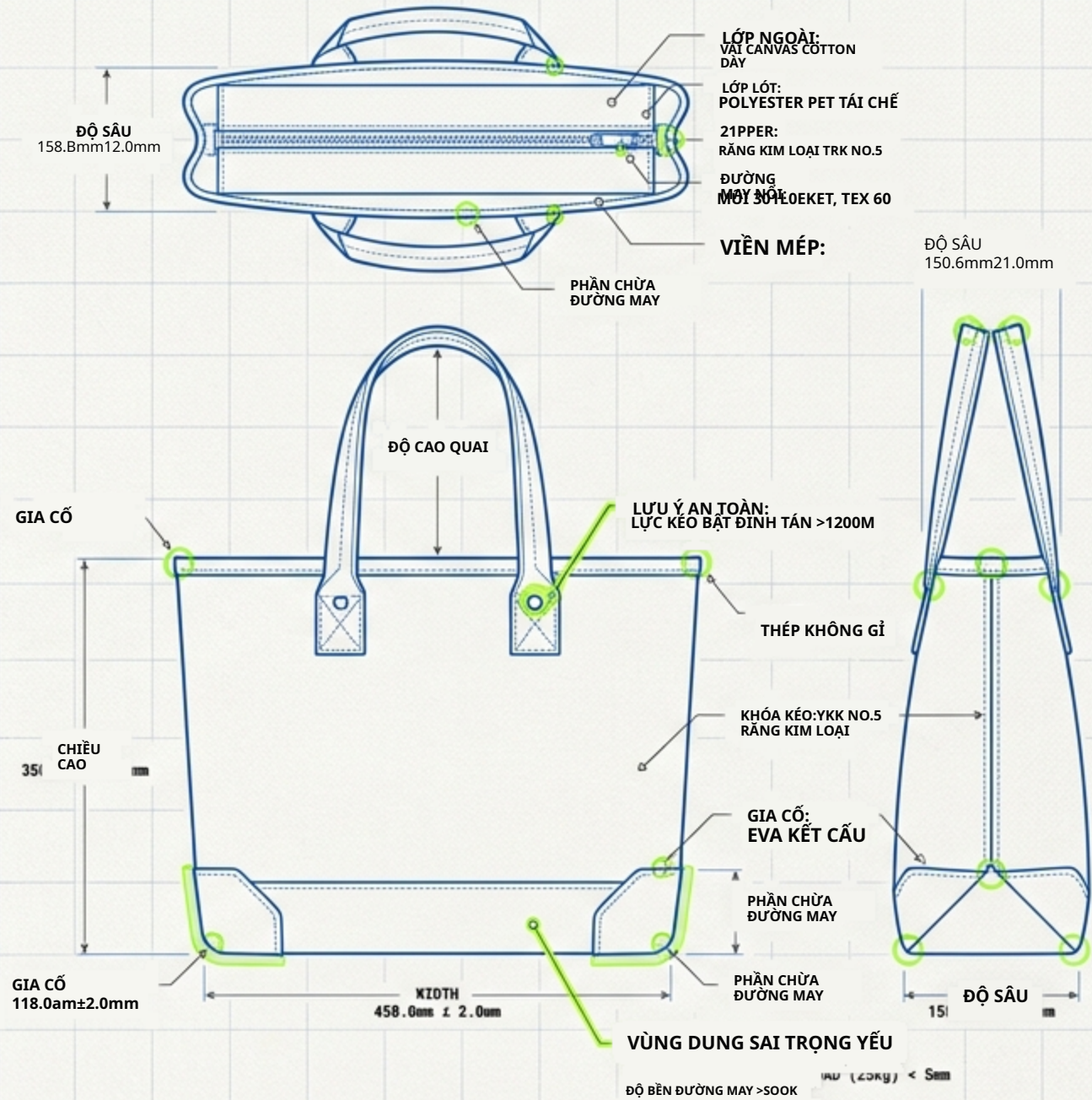
Thiết kế kỹ thuật sản phẩm tùy chỉnh

Canvas Túi

Thông số kỹ thuật thu mua và cầm nang RFQ

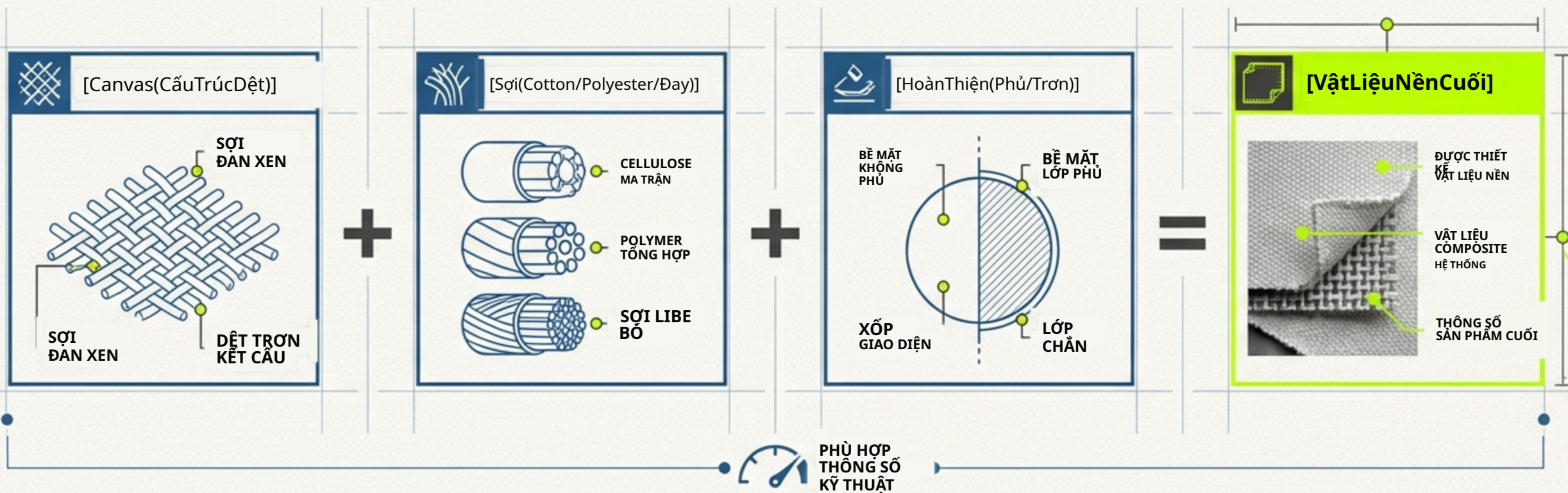


CHI TIẾT VẬT LIỆU:
VẢI CANVAS COTTON DÀY 18oz,
MẬT ĐỘ DỆT:21x21



Canvas là thuật ngữ kết cấu, không phải thành phần sợi.

Không được cho rằng túi canvas giống túi tote cotton cơ bản, túi đay, túi polyester hoặc túi giả da. Sản phẩm phải được định nghĩa chính xác.



HÀNH ĐỘNG BẮT BUỘC: Luôn yêu cầu nhà cung cấp nêu thành phần và kết cấu đề xuất thay vì dựa vào tên sản phẩm chung chung.

Xác định nền tảng dệt may trước khi tạo dáng túi.

Tính chất vật lý của canvas khác nhau rất lớn. Trước khi chọn kiểu dáng, người mua phải xác định vật liệu thực tế.

Định lượng: cảm giác nhẹ hay nặng khi cầm.

Kết cấu: bên trong có lót hay không lót.

Xử lý: dệt trơn hay phủ để tăng độ bền.



Điều kiện vận hành quyết định việc kiểm tra vật liệu.

Mô tả vật chứa và môi trường dự kiến (trong nhà, ngoài trời, gần thực phẩm, hàng ẩm) cùng kỳ vọng người dùng (quà tặng, bao bì bán lẻ hay dùng lâu dài).

Mọi kỳ vọng về tải trọng, giặt, vết bẩn, màu sắc hoặc thời tiết phải được chuyển thành câu hỏi thử nghiệm vật lý.

HẠN CHẾ N

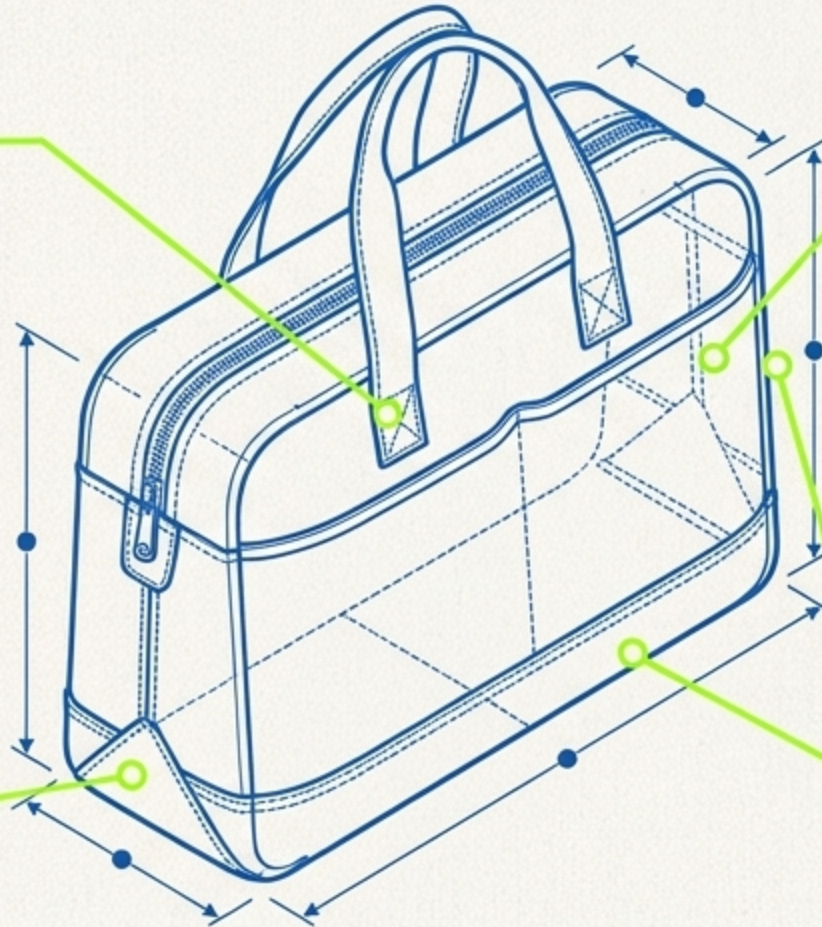
LƯU Ý:

Không cam kết dùng tải nặng, giặt được, nguồn cung bền vững, thành phần vải chính xác, độ bền in hoặc khả năng chống nước nếu chưa kiểm nghiệm và đánh giá xác minh. Tránh tuyên bố chưa xác minh về giá, thời gian, chứng nhận hoặc bảo đảm.

Kết cấu kỹ thuật phân biệt túi canvas với bao đơn giản.

Gia cố quai:
Quyết định tải trọng tối đa
của đường may.

Đáy và hông xếp:
Quyết định kiểu đóng gói
và thể tích.

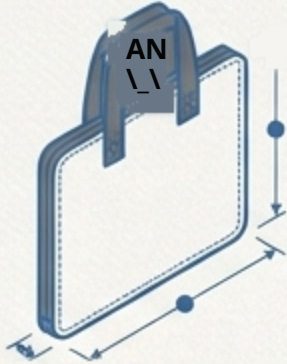


Túi phụ và khóa:
Quyết định tiện ích.

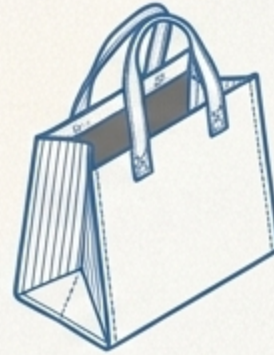
Phần chừa đường may:
Ảnh hưởng việc áp
dụng
thiết kế.

LƯU Ý: Túi đi chợ có kết cấu, túi tiện ích có khóa kéo, túi hội nghị phẳng và túi đựng chai đều cần cách thiết kế rất khác một bao vải đơn giản.

Ma trận chẩn đoán kết cấu.



Túi hội nghị phẳng



Túi đi chợ có hông xẹp



Túi đáy hộp

**Biên dạng: hình 2D,
không chiều sâu.**

**Biên dạng: hông mở rộng
các tấm.**

**Biên dạng: đáy phẳng, cứng
phía dưới.**

**Sức chứa/độ căng kền: ít căng kền,
không chứa đồ căng kền.**

**Sức chứa/độ căng kền: thể tích
linh hoạt, độ căng kền vừa.**

**Sức chứa/độ căng kền: sức chứa cao,
tự đứng.**

**Mức kinh tế: rất
kinh tế, gọn.**

Mức kinh tế: vừa.

Mức kinh tế: cao cấp.

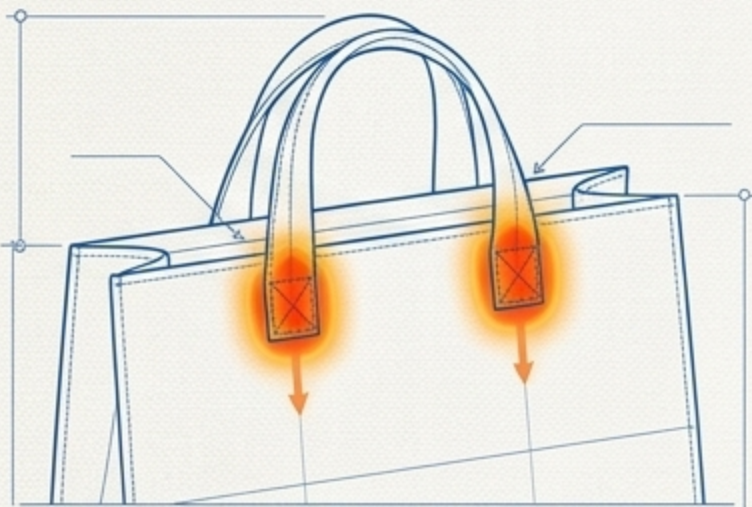
**Phù hợp nhất: tài liệu, quà tặng
triển lãm.**

**Phù hợp nhất: hàng tạp hóa, mua sắm
bán lẻ, hàng đa dạng.**

**Phù hợp nhất: đồ nặng, bán lẻ
cao cấp, xếp chồng có cấu trúc.**

Hình học quai quyết định sự thoải mái và độ bền kết cấu.

Xách tay (Quai ngắn)

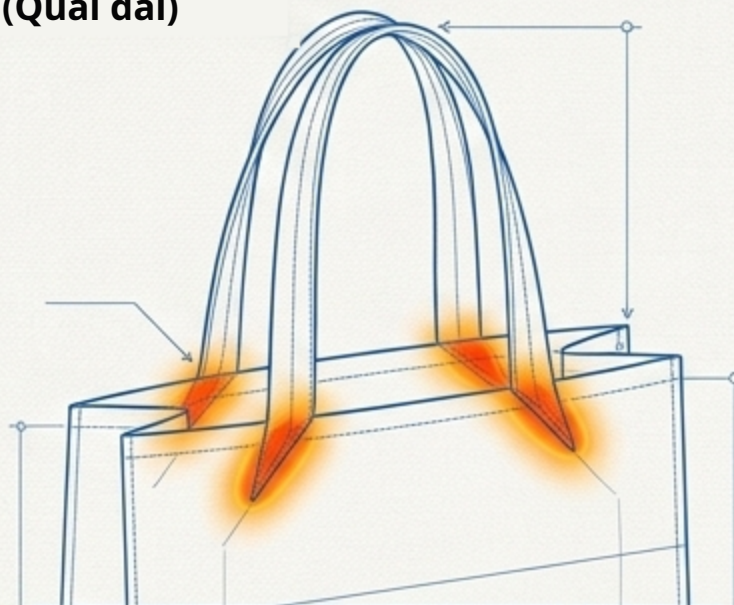


Thoải mái: cao với tải nặng, đặc chắc.

Tải đường may: lực thẳng xuống, cần đường may hộp gia cố.

Phong cách: tiện dụng, kiểu cặp tài liệu.

Đeo vai (Quai dài)



Thoải mái: rảnh tay, kém với hộp nặng quá khổ.

Tải đường may: ứng suất cắt nghiêng trên đường may.

Phong cách: kiểu tote thường ngày tiêu chuẩn.

Hai cách mang (Cả hai)



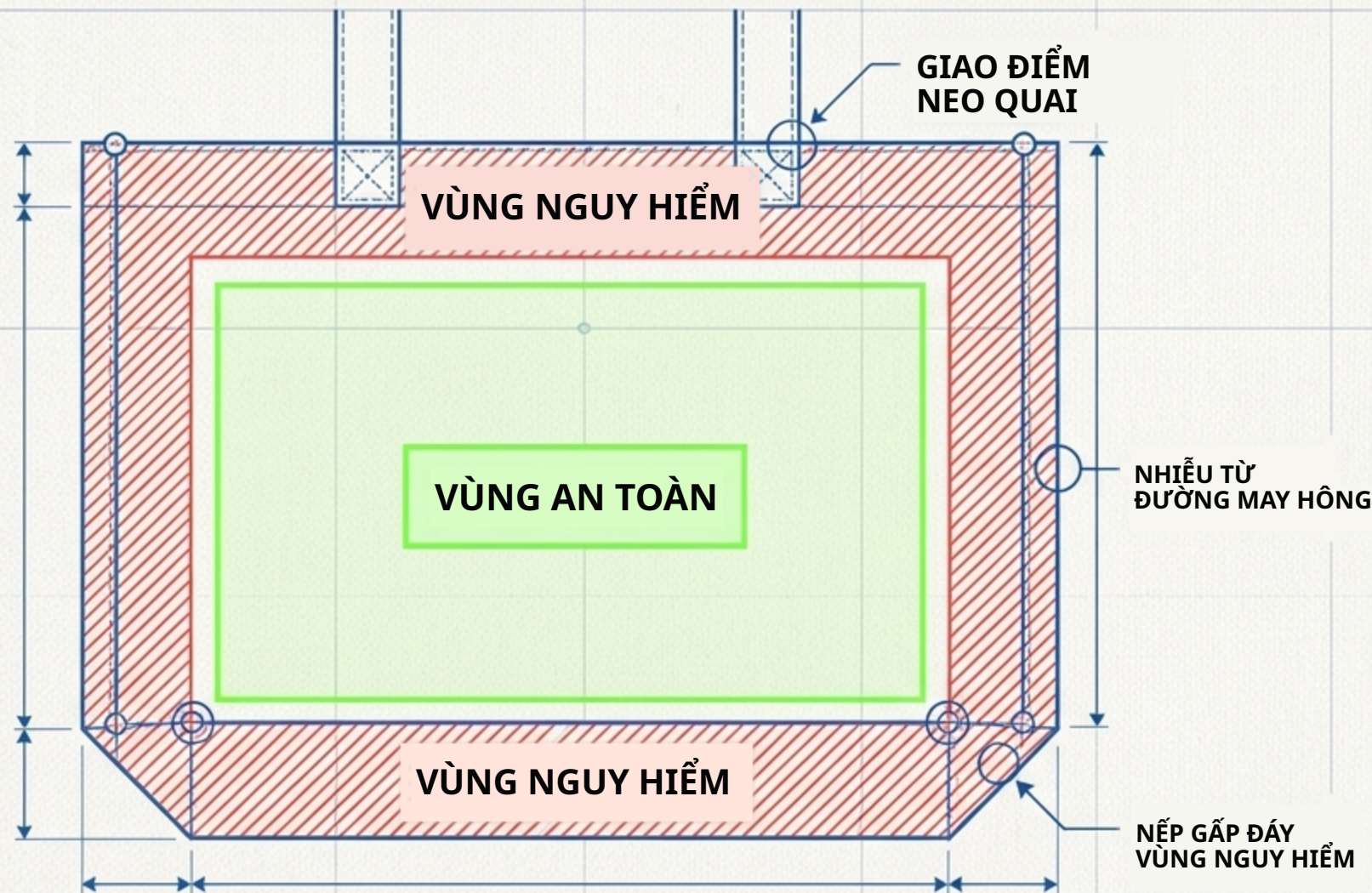
Thoải mái: linh hoạt tối đa.

Tải đường may: cần gia cố phức tạp tại bốn vùng neo riêng biệt.

Phong cách: cao cấp, túi tiện ích/đi chợ.

Xử lý giới hạn kỹ thuật của thiết kế áp dụng.

Canvas hỗ trợ thương hiệu nổi bật, nhưng màu chính xác, chữ nhỏ, ảnh chân thực và phủ toàn tấm cần đề xuất phương pháp in và mẫu vật lý được duyệt.



Giới hạn kỹ thuật

ĐỊNH DẠNG:

Cung cấp thiết kế dạng vector.
Xác định tấm cuối và độ phủ tối đa.

VỊ TRÍ:

Để chữ quan trọng ngoài vùng nguy hiểm (cách mép may, nếp gấp đáy và điểm gắn quai).

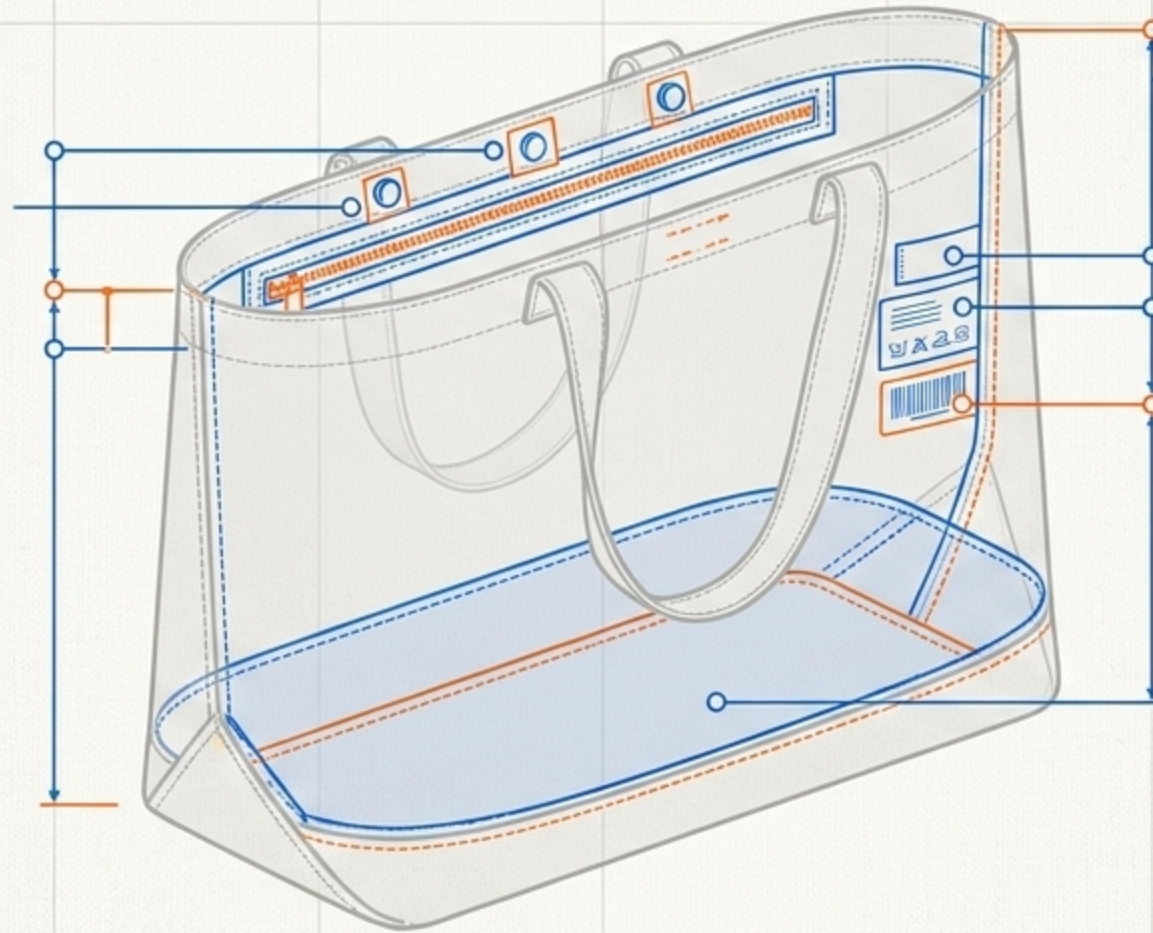
[b
e

NHIỀU VẬT LIỆU NỀN:

Đường may, bề mặt canvas và độ hút của vải làm biến dạng vùng mực đặc lớn.
Diện mạo màu pha cuối cùng phải qua duyệt bản in thử.

Xác định hoàn thiện bên trong và tích hợp phụ kiện.

Khóa Nam Châm Và Khóa Kéo: o
Nêu lý do chức năng
chính xác và vị trí
mong muốn.

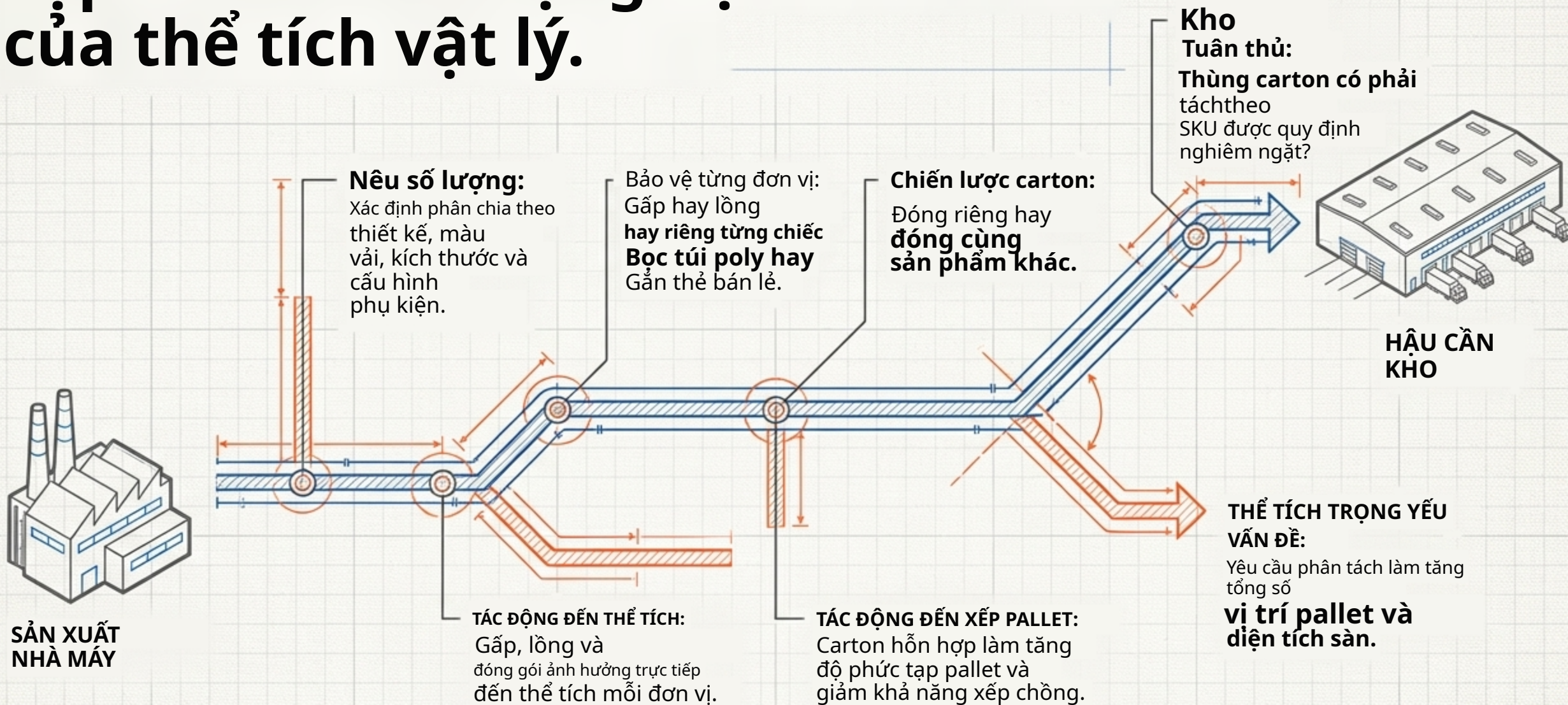


o Nhãn Bên Trong:
Nhãn hiệu, hướng dẫn
chăm sóc và tem mã vạch
cần dữ liệu vị trí
chính xác.

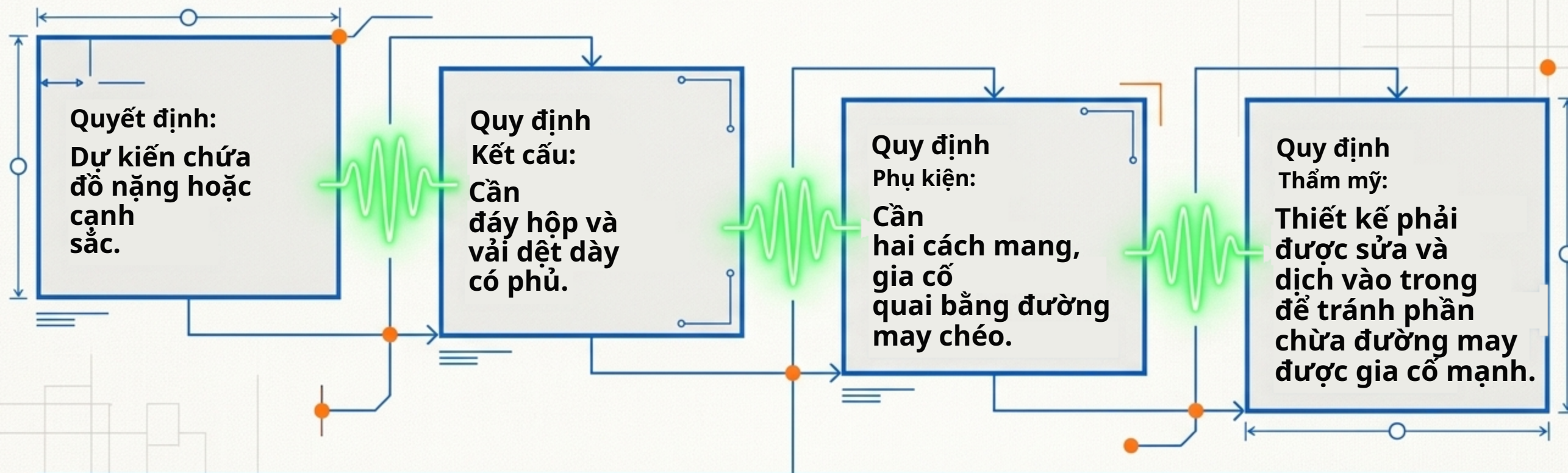
o Lớp Lót Và Đáy Gia Cố:
Cần cho độ bền
kết cấu hoặc chống
chất lỏng/bụi bẩn.

Mẫu tham chiếu từ dự án trước cần được mô tả, nhưng không bao giờ được xem là tài liệu kỹ thuật đầy đủ cho các bộ phận này.

Lập bản đồ tác động hậu cần của thể tích vật lý.



Hiệu ứng dây chuyền: một canvas liên kết. túi



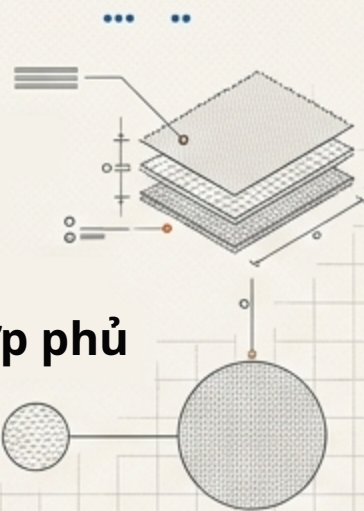
**Thay đổi
sản xuất**

**một biến số ban đầu thay đổi
thực tế của toàn bộ sản phẩm.**

Công cụ tổng hợp RFQ 10 điểm.

Vật liệu và hoàn thiện

1. Định dạng túi canvas chính xác và mục đích là gì?
2. Cần xem xét thành phần sợi, hoàn thiện vải, lớp lót hoặc lớp phủ nào?



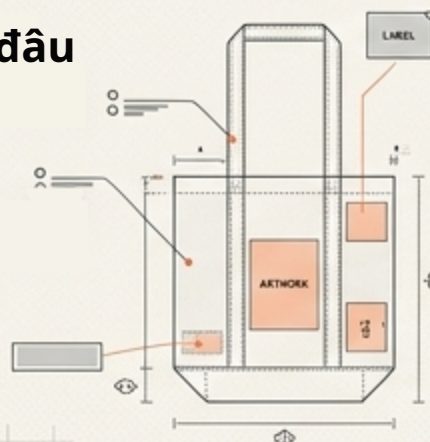
Kỹ thuật kết cấu

3. Nội dung, hình dạng và cách mang nào quyết định kết cấu?
4. Có cần hông xếp, đáy hộp, túi phụ, khóa hoặc gia cố không?
5. Cần kiểu quai và bố trí điểm gắn nào?



Thẩm mỹ và trình bày

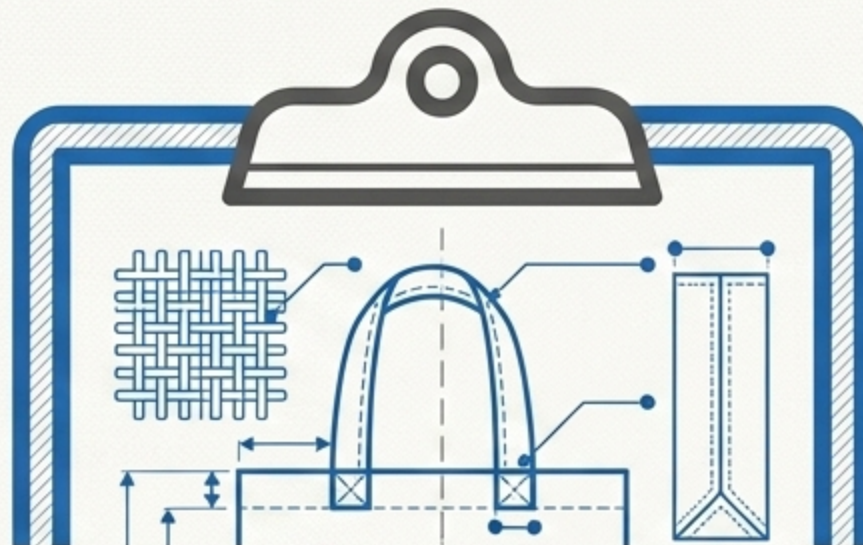
6. Thiết kế có thể xuất hiện ở đâu so với đường may, nếp gấp và quai?
7. Có cần nhãn, thẻ, tờ chèn hoặc bộ phận trình bày bán lẻ không?



Kiểm tra và hậu cần

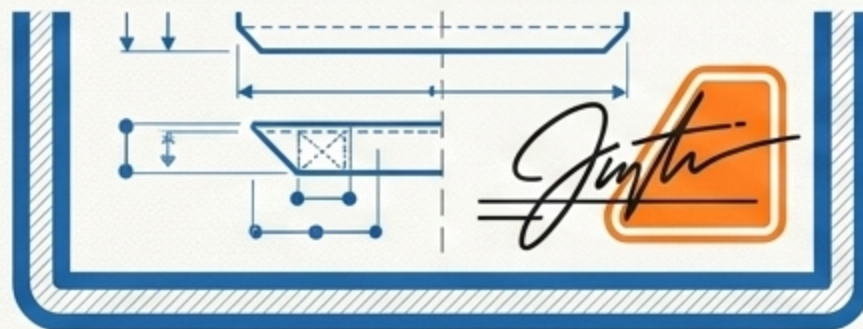
8. Có cần thử thiết kế nhỏ, màu, giặt, O mại mòn hoặc môi trường không?
9. Áp dụng phân chia số lượng và phương thức đóng gói nào?
10. Cần phê duyệt mẫu và báo giá nào?





Định nghĩa kỹ thuật thay thế giả định.

Một RFQ túi có thể thay đổi hình thành công phải xác định kết cấu và chính xác, kết cấu chức năng, lộ trình quay, vị trí thiết kế và phương pháp đóng gói. Không bao giờ chỉ là hình dáng túi tote.



Cam kết thương mại và kỹ thuật cuối cùng cần báo giá nghiêm ngặt, thiết kế vector và đánh giá vật liệu thực tế.